

100% (hình 2). Sự tương đồng hoàn toàn giữa các chủng này cho thấy sự lây nhiễm các chủng E. coli mang gen mcr-1 giữa các cá thể trong cùng hộ gia đình là xuất phát từ cùng một nguồn lây nhiễm (thực phẩm, nước uống) hoặc có thể là sự lây nhiễm từ cá thể này sang cá thể khác. Kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng lây lan của các chủng E. coli mang gen mcr-1 và gen mã hoá ESBL đang xảy ra trong quần thể người khỏe mạnh tại Thái Bình. Do đó cần có các biện pháp can thiệp hiệu quả nhằm ngăn chặn sự lan truyền của các chủng vi khuẩn mang gen kháng thuốc trong cộng đồng.

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy vi khuẩn E. coli mang gen mcr-1 và gen mã hoá ESBL đang lan truyền trên người khỏe mạnh tại Thái Bình. Sự đa dạng về loại plasmid và tỷ lệ mang trình tự chèn ISAp1 cao ở vi khuẩn E. coli có thể là các yếu tố thuận lợi cho sự lan truyền của gen mcr-1 ở vi khuẩn E. coli trên người khỏe mạnh.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Khổng Thị Diệp, Nguyễn Nam Thắng, Phạm Ngọc Khải, et al.** (2017). Một số đặc điểm kháng kháng sinh của vi khuẩn Escherichia coli sinh men beta-lactamase phổ rộng phân lập từ mẫu phân người khỏe mạnh tại xã Nguyên Xá, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, năm 2013. Tạp chí Y học Dự phòng, số 9, tập 27, tr. 26-33.
2. **Carattoli, A., Bertini, A., Villa, L., et al.** (2005). Identification of plasmids by PCR-based replicon typing. Journal of microbiological methods, 63(3), 219-228.

3. **Fernandes, M. R., McCulloch, J. A., Vianello, M. A., Moura, Q., Pérez-Chaparro, P. J., Esposito, F., Sartori, L., Dropa, M., et al.** (2016). First Report of the Globally Disseminated IncX4 Plasmid Carrying the mcr-1 Gene in a Colistin-Resistant Escherichia coli Sequence Type 101 Isolate from a Human Infection in Brazil. Antimicrobial agents and chemotherapy, 60(10), 6415-6417.
4. **Kawahara, R., Fujiya, Y., Yamaguchi, T., et al.** (2019). Most Domestic Livestock Possess Colistin-Resistant Commensal Escherichia coli Harboring mcr in a Rural Community in Vietnam. Antimicrobial agents and chemotherapy, 63(6), e00594-19. <https://doi.org/10.1128/AAC.00594-19>
5. **Liu, X., Li, R., Zheng, Z., et al.** (2017). Molecular Characterization of Escherichia coli Isolates Carrying mcr-1, fosA3, and Extended-Spectrum-β-Lactamase Genes from Food Samples in China. Antimicrobial agents and chemotherapy, 61(6), e00064-17. <https://doi.org/10.1128/AAC.00064-17>.
6. **Nakayama, T., Jinnai, M., Kawahara, R., et al.** (2017). Frequent use of colistin-based drug treatment to eliminate extended-spectrum beta-lactamase-producing Escherichia coli in backyard chicken farms in Thai Binh Province, Vietnam. Tropical animal health and production, 49(1), 31-37.
7. **Tijet, N., Faccione, D., Rapoport, M., et al.** (2017). Molecular characteristics of mcr-1-carrying plasmids and new mcr-1 variant recovered from polyclonal clinical Escherichia coli from Argentina and Canada. PloS one, 12(7), e0180347. <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0180347>.
8. **Snesrud, E., He, S., Chandler, M., et al.** (2016). A Model for Transposition of the Colistin Resistance Gene mcr-1 by ISAp1. Antimicrobial agents and chemotherapy, 60(11), 6973-6976.

## ÁP DỤNG BỘ TIÊU CHÍ AN TOÀN PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19 TẠI CÁC BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN CỦA TỈNH THÁI BÌNH

Trần Khánh Thu<sup>1</sup>, Trần Mạnh Hà<sup>2</sup>, Lại Đức Trí<sup>3</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng an toàn của các bệnh viện theo bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch bệnh. **Phương pháp:** Sử dụng phương pháp mô tả cắt ngang, sử dụng bộ tiêu chí "Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm

đường hô hấp cấp" của 11 bệnh viện đa khoa huyện tại Thái Bình. **Kết quả:** Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Bộ tiêu chí "Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp" tại thời điểm đánh giá 11/11 bệnh viện trong nhóm nghiên cứu được phân loại đạt Bệnh viện an toàn; trong đó cao nhất là BVĐK Phụ Dực với 139 điểm (tương đương 92,7% so với tổng số điểm của bộ tiêu chí), tiếp đến là BVĐK Kiến Xương 136 điểm (tương đương 90,7% so với tổng số điểm của bộ tiêu chí), thấp nhất là BVĐK Hưng Hà với 117 điểm (tương đương 78,0% so với tổng số điểm của bộ tiêu chí).

**Từ khóa:** An toàn phòng chống dịch; Bệnh viện; COVID-19; Thái Bình.

### SUMMARY

#### APPLICATION OF SAFETY CRITERIA TO

<sup>1</sup>Sở Y tế Thái Bình

<sup>2</sup>Trường Đại học Y Dược Thái Bình

<sup>3</sup>Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình

Chịu trách nhiệm chính: Trần Khánh Thu

Email: khanhthuh@gmail.com

Ngày nhận bài: 11.10.2022

Ngày phản biện khoa học: 2.12.2022

Ngày duyệt bài: 15.12.2022

## PREVENT COVID-19 AT THAI BINH PROVINCE'S DISTRICT HOSPITAL

**Objective:** To describe the safety status of hospitals according to the set of criteria for hospitals to be safe for disease prevention. **Method:** Using cross-sectional descriptive method, using the set of criteria "The safe hospitals to prevent COVID-19 and respiratory infections" of 11 district general hospitals in Thai Binh province. **Result:** The hospital self-scoring scorecard basing on criteria "The safe hospitals to prevent COVID-19 and respiratory infections" conducted at 11 out of 11 hospitals that qualified to Safe hospital. the highest scores is given to Phu Duc General Hospital with total 139 points (equivalent to 92.7% of the maximum score), followed by Kien Xuong General Hospital with 136 points (equivalent to 90.7% of the maximum score), the lowest scores is Hung Ha General Hospital with 117 points (equivalent to 78.0% of the maximum score).

**Keywords:** Safety against epidemics; Hospitals; COVID-19; Thai Binh

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đại dịch COVID-19, bệnh viện là những cơ sở có nguy cơ cao lây truyền vi rút SARS-CoV-2 gây hội chứng hô hấp cấp tính nghiêm trọng. Vi rút không chỉ có thể lây lan nhanh chóng nếu không có các biện pháp phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn đầy đủ [1]. Để duy trì hoạt động y tế và đảm bảo chăm sóc bệnh nhân an toàn, nhiều bệnh viện đã đưa ra các chiến lược kiểm soát nhiễm khuẩn khác nhau đã được phát triển phù hợp với tỷ lệ COVID-19 gia tăng trong dân số [2]. Những hoạt động này bao gồm các quy định giữ khoảng cách và đeo khẩu trang, các biện pháp phòng ngừa tiếp xúc, kính chắn giọt bắn trong quá trình chăm sóc bệnh nhân COVID-19, cách ly các trường hợp nghi ngờ/dương tính với COVID-19 và tiêm chủng COVID-19 cho nhân viên y tế.

Tại Việt Nam, Ngày 16/7/2020, Bộ trưởng Bộ Y tế ra Quyết định số 3088/QĐ-BYT ban hành "Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp" áp dụng cho các bệnh viện công lập và ngoài công lập [3]. Bộ tiêu chí cung cấp công cụ và đánh giá thực trạng công tác phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp của bệnh viện; định hướng cho bệnh viện xác định vấn đề ưu tiên để hoạt động khám chữa bệnh an toàn, phòng chống lây nhiễm cho người bệnh, nhân viên y tế, đồng thời góp phần bảo vệ người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế phòng ngừa lây nhiễm dịch COVID-19, các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp từ cộng đồng và lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

Để hiểu tình hình về sự an toàn của các

bệnh viện trong phòng chống đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, chúng tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát thu thập thông tin tự đánh giá theo bộ tiêu chí an toàn bệnh viện do Bộ Y tế ban hành của các bệnh viện huyện của tỉnh Thái Bình.

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Địa điểm, thời gian, đối tượng nghiên cứu

- Địa điểm nghiên cứu: 11 bệnh viện BVĐK huyện tại tỉnh Thái Bình

- Đối tượng nghiên cứu: Các khoa, phòng của 11 BV cung cấp tài liệu chứng minh, hình ảnh thực tế, báo cáo tự chấm điểm theo bộ tiêu chí.

- Thời gian nghiên cứu: Được thực hiện từ tháng 01/2021 đến tháng 11/2022

#### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

**2.2.1. Thiết kế nghiên cứu.** Nghiên cứu được tiến hành theo phương pháp dịch tễ học mô tả thông qua cuộc điều tra cắt ngang.

#### 2.2.2. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

**a. Cỡ mẫu.** 11 báo cáo của các bệnh viện theo bộ tiêu chí đánh giá.

#### **b. Phương pháp chọn mẫu:**

- Chọn bệnh viện: Chọn toàn bộ các bệnh viện huyện tham gia hoạt động thu dung, điều trị đối tượng nhiễm, nghi nhiễm SARS-CoV-2 bao gồm 11 bệnh viện.

- Chọn các khoa phòng: chia 3 nhóm

+ Nhóm 1: Các khoa phòng tham gia công tác chỉ đạo, lập kế hoạch.

+ Nhóm 2: Các khoa phòng trực tiếp thực hiện hoạt động thu dung, điều trị.

+ Nhóm 3: Các khoa phòng hỗ trợ hoạt động thu dung điều trị.

**2.3. Các chỉ số và biến số trong nghiên cứu.** Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch

- Tiêu chí 1: Thành lập ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch.

- Tiêu chí 2: Đào tạo và tập huấn.

- Tiêu chí 3: Các biện pháp phòng ngừa chung.

- Tiêu chí 4: Sàng lọc và phân luồng.

- Tiêu chí 5: Phòng ngừa lây nhiễm tại một số khu vực tập trung đông người.

- Tiêu chí 6: Quản lý an toàn người bệnh và người nhà người.

- Tiêu chí 7: Quản lý an toàn nhân viên y tế.

- Tiêu chí 8: Vệ sinh bệnh viện.

**2.4. Xử lý số liệu.** Số liệu được nhập bằng phần mềm Epi Data, được xử lý theo thuật toán thống kê Y sinh học, sử dụng phần mềm SPSS 22.0.

**III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**Bảng 3.4. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 1: Thành lập ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 21/24     | 87,5                            |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 20/24     | 83,3                            |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 21/24     | 87,5                            |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 20/24     | 83,3                            |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 23/24     | 95,8                            |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 18/24     | 75,0                            |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 21/24     | 87,5                            |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 23/24     | 95,8                            |
| 9   | BVĐK Kiến Xương   | 22/24     | 91,7                            |
| 10  | BVĐK Phụ Dực      | 24/24     | 100,0                           |
| 11  | BVĐK Tiền Hải     | 22/24     | 91,7                            |

Điểm tự chấm của BVĐK Phụ Dực cao nhất 24/24, sau đó là BVĐK Nam Tiền Hải 23/24, thấp nhất là BVĐK Hưng Hà (điểm tự chấm 18/24)

**Bảng 3.5. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 2: Đào tạo và tập huấn**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 6/6       | 100,0                           |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 5/6       | 83,3                            |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 6/6       | 100,0                           |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 5/6       | 83,3                            |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 6/6       | 100,0                           |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 3/6       | 50,0                            |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 6/6       | 100,0                           |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 6/6       | 100,0                           |
| 9   | BVĐK Kiến Xương   | 6/6       | 100,0                           |
| 10  | BVĐK Phụ Dực      | 6/6       | 100,0                           |
| 11  | BVĐK Tiền Hải     | 6/6       | 100,0                           |

Điểm tự chấm của các bệnh viện đa số là 5/6 hoặc 6/6, chỉ có BVĐK Hưng Hà là có điểm tự chấm thấp nhất (3/6).

**Bảng 3.6. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 3: Các biện pháp phòng ngừa chung**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 12/13     | 92,3                            |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 11/13     | 84,6                            |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 11/13     | 84,6                            |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 11/13     | 84,6                            |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 11/13     | 84,6                            |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 12/13     | 92,3                            |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 10/13     | 76,9                            |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 13/13     | 100,0                           |

|    |                 |       |      |
|----|-----------------|-------|------|
| 9  | BVĐK Kiến Xương | 11/13 | 84,6 |
| 10 | BVĐK Phụ Dực    | 12/13 | 92,3 |
| 11 | BVĐK Tiền Hải   | 12/13 | 92,3 |

Điểm tự chấm của các bệnh viện đều đạt từ 10/13 điểm trở lên, thấp nhất là BVĐK Vũ Thư với 10/13 điểm và cao nhất là BVĐK Thái Thụy với 13/13 điểm

**Bảng 3.7. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 4: Sàng lọc và phân luồng (Theo**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 18/25     | 72,0                            |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 19/25     | 76,0                            |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 24/25     | 96,0                            |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 22/25     | 88,0                            |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 22/25     | 88,0                            |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 20/25     | 80,0                            |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 20/25     | 80,0                            |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 22/25     | 88,0                            |
| 9   | BVĐK Kiến Xương   | 23/25     | 92,0                            |
| 10  | BVĐK Phụ Dực      | 23/25     | 92,0                            |
| 11  | BVĐK Tiền Hải     | 23/25     | 92,0                            |

Đa số điểm tự chấm đều đạt ở mức 22-23/25 điểm, thấp nhất là BVĐK thành phố (18/25) và cao nhất là BVĐK Đông Hưng (24/25).

**Bảng 3.8. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 5: Phòng ngừa lây nhiễm tại một số khu vực tập trung đông người**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 27/34     | 79,4                            |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 29/34     | 85,3                            |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 31/34     | 91,2                            |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 28/34     | 82,4                            |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 28/34     | 82,4                            |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 27/34     | 79,4                            |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 30/34     | 88,2                            |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 29/34     | 79,4                            |
| 9   | BVĐK Kiến Xương   | 30/34     | 88,2                            |
| 10  | BVĐK Phụ Dực      | 31/34     | 91,2                            |
| 11  | BVĐK Tiền Hải     | 24/34     | 70,6                            |

BVĐK Đông Hưng và BVĐK Phụ Dực có số điểm tự chấm cao nhất là 31/34 điểm, thấp nhất là BVĐK Tiền Hải (24/34 điểm)

**Bảng 3.9. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 6: Quản lý an toàn người bệnh và người nhà người bệnh**

| STT | Tên bệnh viện | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|---------------|-----------|---------------------------------|
|-----|---------------|-----------|---------------------------------|

|    |                   |       |      |
|----|-------------------|-------|------|
| 1  | BVĐK thành phố    | 20/31 | 64,5 |
| 2  | BVĐK Thái Ninh    | 21/31 | 67,7 |
| 3  | BVĐK Đông Hưng    | 22/31 | 71,0 |
| 4  | BVĐK Hưng Nhân    | 22/31 | 71,0 |
| 5  | BVĐK Nam Tiền Hải | 27/31 | 87,1 |
| 6  | BVĐK Hưng Hà      | 21/31 | 67,7 |
| 7  | BVĐK Vũ Thư       | 21/31 | 67,7 |
| 8  | BVĐK Thái Thụy    | 18/31 | 58,1 |
| 9  | BVĐK Kiến Xương   | 27/31 | 87,1 |
| 10 | BVĐK Phụ Dực      | 27/31 | 87,1 |
| 11 | BVĐK Tiền Hải     | 24/31 | 77,4 |

Điểm tự chấm đa số là 20-24/31 điểm, thấp nhất là BVĐK thành phố (20/31 điểm), cao nhất là BVĐK Nam Tiền Hải, BVĐK Kiến Xương và BVĐK Phụ Dực (27/31 điểm).

**Bảng 3.10. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 7: Quản lý an toàn nhân viên y tế**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 10/11     | 90,9                            |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 11/11     | 100,0                           |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 11/11     | 100,0                           |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 5/11      | 45,5                            |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 9/11      | 81,8                            |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 10/11     | 90,9                            |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 9/11      | 81,8                            |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 8/11      | 72,7                            |
| 9   | BVĐK Kiến Xương   | 11/11     | 100,0                           |
| 10  | BVĐK Phụ Dực      | 10/11     | 90,9                            |
| 11  | BVĐK Tiền Hải     | 9/11      | 81,8                            |

Các bệnh viện đều có số điểm tự chấm từ 8/11 điểm trở lên, chỉ có BVĐK Hưng Nhân có số điểm tự chấm thấp nhất là 5/11 điểm.

**Bảng 3.11. Điểm tự chấm của các bệnh viện theo Tiêu chí 8: Vệ sinh bệnh viện (Theo bộ tiêu chí BVATPCD)**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 6/6       | 100,0                           |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 6/6       | 100,0                           |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 6/6       | 100,0                           |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 6/6       | 100,0                           |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 6/6       | 100,0                           |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 6/6       | 100,0                           |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 6/6       | 100,0                           |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 6/6       | 100,0                           |
| 9   | BVĐK Kiến Xương   | 6/6       | 100,0                           |
| 10  | BVĐK Phụ Dực      | 6/6       | 100,0                           |
| 11  | BVĐK Tiền Hải     | 6/6       | 100,0                           |

Các bệnh viện đều có số điểm tự chấm theo Tiêu chí 8: Vệ sinh bệnh viện (Theo bộ tiêu chí

BVATPCD) đều đạt 6/6 điểm

**Bảng 3.12. Tổng hợp điểm tự chấm của các bệnh viện theo Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch**

| STT | Tên bệnh viện     | Điểm chấm | Tỷ lệ đạt so với tiêu chuẩn (%) |
|-----|-------------------|-----------|---------------------------------|
| 1   | BVĐK thành phố    | 120       | 80,0                            |
| 2   | BVĐK Thái Ninh    | 122       | 81,3                            |
| 3   | BVĐK Đông Hưng    | 132       | 88,0                            |
| 4   | BVĐK Hưng Nhân    | 119       | 79,3                            |
| 5   | BVĐK Nam Tiền Hải | 132       | 88,0                            |
| 6   | BVĐK Hưng Hà      | 117       | 78,0                            |
| 7   | BVĐK Vũ Thư       | 122       | 81,3                            |
| 8   | BVĐK Thái Thụy    | 125       | 83,3                            |
| 9   | BVĐK Kiến Xương   | 136       | 90,7                            |
| 10  | BVĐK Phụ Dực      | 139       | 92,7                            |
| 11  | BVĐK Tiền Hải     | 126       | 84,0                            |

Điểm tự chấm cao nhất là BVĐK Phụ Dực với 139 điểm, tiếp đến là BVĐK Kiến Xương (136 điểm), thấp nhất là BVĐK Hưng Hà với 117 điểm.

**Các biện pháp kiểm soát lây nhiễm Sar-CoV-2 liên quan đến hoạt động thu dung điều trị**

- 11/11 bệnh viện thực hiện đầy đủ phòng ngừa chuẩn

- 11/11 bệnh viện thực hiện phòng ngừa theo đường lây truyền

- 11/11 bệnh viện thực hiện kiểm soát môi trường

- 11/11 bệnh viện thực hiện phòng ngừa lây truyền cho cộng đồng

11/11 các bệnh viện thực hiện các biện pháp kiểm soát lây nhiễm như phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa theo đường lây truyền, thực hiện kiểm soát môi trường,...

#### IV. BÀN LUẬN

Trong đại dịch Covid-19, để đảm bảo an toàn người bệnh, một số bệnh viện trên thế giới đã đưa ra các biện pháp thích ứng với đại dịch như ưu tiên và phân bổ các can thiệp điều trị theo từng giai đoạn. Nghiên cứu của chúng tôi đã đánh giá sự an toàn của các bệnh viện trong phòng chống đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Bằng việc thực hiện một cuộc khảo sát thu thập thông tin tự đánh giá theo bộ tiêu chí an toàn bệnh viện do Bộ Y tế ban hành của các bệnh viện huyện chúng tôi nhận thấy các bệnh viện tuyến huyện đã đáp ứng khá tốt các tiêu chí đảm bảo an toàn người bệnh, sẵn sàng cho hoạt động điều trị bệnh nhân COVID-19 nói riêng và điều trị cho các bệnh lý khác, đặc biệt là các bệnh lý cấp tính nói chung. Các tiêu

chí về thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch được thực hiện khá tốt (đạt từ 83,3% đến 100%), tiêu chí về phân luồng điều trị, vệ sinh bệnh viện cũng được đảm bảo tốt (đa số đều đạt từ 80% đến 100%), duy nhất 1 bệnh viện có tiêu chí về tập huấn cán bộ đạt 50%. Tuy nhiên, tiêu chí quản lý an toàn người bệnh và người nhà người bệnh thì hầu hết các bệnh viện còn hạn chế (đạt từ 58,1% đến 87,1%) so với yêu cầu tại Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp [3]. Đây là tiêu chí có điểm thấp nhất trong tất cả các tiêu chí. Điều này cho thấy cần có sự truyền thông, tư vấn tích cực hơn nữa cho người bệnh và người nhà người bệnh.

Để bảo đảm công tác khám, chữa bệnh an toàn, Cục Quản lý, Khám, chữa bệnh đã xây dựng và ban hành nhiều hướng dẫn chuyên môn cho các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện [5], [6]. Các hướng dẫn đã góp phần giúp cơ sở y tế thực hiện tốt vừa khám, chữa bệnh tốt, vừa phòng, chống dịch hiệu quả. Đặc biệt, Bộ tiêu chí gồm Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp [3],[7] đã giúp các bệnh viện đánh giá khách quan và tìm ra được các điểm yếu của bệnh viện mình. Từ đó, các bệnh viện có kế hoạch khắc phục những tồn tại để công tác đảm bảo an toàn phòng chống dịch được tốt hơn. Trong nghiên cứu này, tất cả 11/11 bệnh viện nghiên cứu được phân loại bệnh viện an toàn. Tuy nhiên, tính riêng từng tiêu chí thì nhiều bệnh viện còn có tỷ lệ đạt thấp theo từng tiêu chí. Đặc biệt là tiêu chí quản lý an toàn người bệnh và người nhà người bệnh có tỷ lệ đạt thấp. Tiêu chí quản lý an toàn nhân viên y tế có bệnh viện còn đạt mức dưới 50%. Đây là một vấn đề cần lưu ý để các bệnh viện tiếp tục cải thiện hoạt động quản lý an toàn phòng chống dịch COVID-19 nói riêng và các dịch bệnh khác nói chung tốt hơn.

## V. KẾT LUẬN

- Đánh giá Tiêu chí bệnh viện an toàn phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp đã được thực hiện và 11/11 bệnh viện nghiên cứu được phân loại bệnh viện an toàn.

- Theo Tiêu chí 3: Các biện pháp phòng ngừa chung đạt từ 10/13 điểm trở lên, thấp nhất là BVĐK Vũ Thư với 10/13 điểm và cao nhất là BVĐK Thái Thụy với 13/13 điểm

- Theo Tiêu chí 4: Sàng lọc và phân luồng đạt ở mức điểm từ 22 đến 23/25 điểm, thấp nhất là BVĐK thành phố với điểm tự chấm là 18/25 và

cao nhất là BVĐK Đông Hưng với 24/25 điểm.

- Theo Tiêu chí 6: Quản lý an toàn người bệnh và người nhà người bệnh đạt từ 20 đến 24/31 điểm, thấp nhất là điểm tự chấm của BVĐK thành phố với 20/31 điểm, cao nhất là điểm tự chấm của BVĐK Nam Tiền Hải, BVĐK Kiến Xương và BVĐK Phụ Dực (27/31 điểm)

- 11/11 các bệnh viện đã thực hiện các biện pháp kiểm soát lây nhiễm như phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa theo đường lây truyền, thực hiện kiểm soát môi trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Melissa M Arons, Kelly M Hatfield, Sujan C Reddy, Anne Kimball, Allison James, Jessica R Jacobs, Joanne Taylor, Kevin Spicer, Ana C Bardossy, Lisa P Oakley** (2020). Presymptomatic SARS-CoV-2 infections and transmission in a skilled nursing facility. *New England journal of medicine*, 382(22), 2081-2090.
2. **M Saiful Islam, Kazi M Rahman, Yanni Sun, Mohammed O Qureshi, Ikram Abdi, Abrar A Chughtai, Holly Seale** (2020). Current knowledge of COVID-19 and infection prevention and control strategies in healthcare settings: A global analysis. *Infection Control & Hospital Epidemiology*, 41(10), 1196-1206.
3. **Bộ Y tế** (2020), Quyết định số 3088/QĐ-BYT ra ngày 16/7/2020 về việc ban hành bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp.
4. **Erin Webb, Cristina Hernandez-Quevedo, Giada Scarpetti, Nigel Edwards, Sarah Reed, Coralie Gandré, Zeynep Or, Fidelia Cascini, Juliane Winkelmann, Madelon Kroneman, Judith Jong, Enrique Bernal-Delgado, Ester Angulo, Francisco Estupiñán Romero, Selina Rajan, Sujay Chandran** (2020). RESTARTING MORE ROUTINE HOSPITAL ACTIVITIES DURING COVID-19: APPROACHES FROM SIX COUNTRIES.
5. **Bộ Y tế** (2020), Quyết định số 1588/QĐ-BYT ban hành ngày 01/7/2020 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn tạm thời quản lý sức khỏe người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính tại tuyến y tế cơ sở trong bối cảnh dịch Covid-19" và "Hướng dẫn chăm sóc sức khỏe phòng chống dịch Covid-19 cho người cao tuổi tại cộng đồng"
6. **Cục quản lý khám chữa bệnh** (2021), Công văn số 466/KCB-PHCN&GD ban hành ngày 10/5/2021 Về việc tăng cường phòng chống dịch Covid-19 đối với người khuyết tật, Bộ Y tế.
7. **Bộ Y tế** (2020), Quyết định số 4999/QĐ-BYT ra ngày 01/12/2020 về việc ban hành bộ tiêu chí phòng khám an toàn phòng chống dịch covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp.
8. **Alexandra M Tranel, Takaaki Kobayashi, Angelique Dains, Oluchi J Abosi, Kyle E Jenn, Holly Meacham, Lorinda L Sheeler, William Etienne, Mary E Kukla, Mohammed Alsuhaibani** (2021). Coronavirus disease 2019 (COVID-19) incidence after exposures in shared patient rooms in a tertiary-care center in Iowa, July 2020–May 2021. *Infection Control & Hospital Epidemiology*, 1-4.